

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (ròng)

SỔ QUẢN LÝ TÀI KHOẢN
 TP. HỒ CHÍ MINH

Đơn vị tính: VND

ĐẾN Số: 24763
 Ngày 28 tháng 8 năm 12

	Mã số	Quý 02 Năm 2012	Quý 02 Năm 2011	6 tháng 2012	6 tháng 2011
Doanh thu cung cấp hàng hóa và dịch vụ	01	83,766,690,225	78,081,187,191	147,329,329,324	138,619,416,249
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	809,014,350	505,801,442	1,077,215,645	527,383,201
Doanh thu thuần từ hàng hóa và dịch vụ	10	83,158,676,875	75,585,585,749	146,252,113,478	138,092,032,048
Giá vốn hàng bán	11	53,818,078,659	48,856,149,405	94,008,391,970	90,299,852,111
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	20	29,338,497,216	25,599,436,343	52,242,721,508	47,792,179,937
Doanh thu hoạt động tài chính	21	1,600,564,217	4,934,255,880	2,082,822,070	5,865,453,107
Chi phí tài chính	22	5,236,658,345	4,015,853,711	9,910,808,129	7,878,724,975
Trong đó: Chi phí lãi vay	23	5,189,460,744	3,849,608,818	9,803,447,859	7,483,846,740
Chi phí bán hàng	24	23,312,360,730	19,887,468,181	44,147,938,092	36,108,507,930
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	4,005,268,246	3,605,313,199	7,488,580,944	6,718,921,092
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	(1,815,225,888)	3,076,087,152	(7,221,779,588)	3,173,479,047
Thu nhập khác	31	94,298,793	807,475,413	875,405,593	844,880,158
Chi phí khác	32	322,065,315	364,284,955	653,764,244	645,172,471
Lợi nhuận khác	40	(227,766,522)	413,211,448	21,841,349	198,687,687
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	80	(1,842,992,410)	3,488,268,600	(7,200,138,237)	3,370,188,734
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	-	232,405,788	-	232,405,788
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	(1,842,992,410)	3,255,862,812	(7,200,138,237)	3,137,782,946
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	-	-	-	-

Kế toán trưởng



Phạm Thị Lệ